

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **80/2025/DS-ST**;
Ngày: 06 - 5 - 2025.

*Về việc: tranh chấp hợp đồng
tín dụng.*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG – TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Minh Quân;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hoa;

Ông Lê Thành Thanh Tiến;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đào Tuấn Đạt – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông: không tham gia phiên tòa.

Ngày 06 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số 299/2024/TLST-DS ngày 26 tháng 12 năm 2024 về việc tranh chấp “*Hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 43/2024/QĐST-DS ngày 11 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Ngân hàng C.**

Địa chỉ: số A, phố L, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Dương Quyết T** – Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn Q** – chức vụ Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C (theo Quyết định ủy quyền số 7300/QĐ-NHCS ngày 19/9/2019); địa chỉ: đường N, khu phố E, thị trấn V, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

* Bị đơn: Ông **Trần Thế N** – sinh năm 1984;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện T, Tỉnh Tiền Giang;

(Ông Q có đơn xin vắng mặt, ông N vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản hòa giải, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Văn Q trình bày:*

Ngày 13/3/2020, Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện C (gọi tắt là Ngân hàng) có ký hợp đồng cho ông Trần Thế N vay theo hợp đồng tín dụng số 717385223/HĐ-TD, ngày 16/3/2020 giải ngân số tiền vay 45.000.000 đồng, lãi suất 7,92%/năm, mục đích vay trồng dừa và chăn nuôi bò sinh sản thuộc Chương trình cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; thời hạn vay 05 năm, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 16/3/2025. Theo hợp đồng, thỏa thuận 06 tháng trả nợ gốc 01 lần là 4.500.000 đồng và tiền lãi, kỳ cuối cùng trả 2.400.000 đồng, tiền lãi trả hàng tháng kể từ ngày 23/7/2020; nhưng từ khi vay đến nay hộ ông Trần Thế N chưa thực hiện trả vốn gốc và lãi hàng tháng cho Ngân hàng.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng số 717385223/HĐ-TD ngày 13/3/2020 với ông N. Yêu cầu ông N hoàn trả khoản nợ gốc của hợp đồng là 45.000.000 đồng và tiền lãi tạm tính đến ngày nộp đơn khởi kiện 04/12/2024 là 5.889.291 đồng; yêu cầu trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày Tòa xét xử đến ngày ông N trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng.

** Bị đơn ông Trần Thế N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về nội dung vụ án và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng.*

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q có đơn xin vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng số 717385223/HĐ-TD ngày 13/3/2020 với ông N. Trong quá trình giải quyết vụ án, ông N có trả được 4.512.000 đồng tiền lãi, nên Ngân hàng yêu cầu ông N hoàn trả khoản nợ gốc của hợp đồng là 45.000.000 đồng và tiền lãi tính đến ngày xét xử 06/5/2025 là 2.871.681 đồng; yêu cầu trả làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật và yêu cầu tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng từ ngày tiếp theo ngày xử đến ngày ông N trả hoàn tất nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn ông Trần Thế N vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, qua xem xét lời trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Người đại diện của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để dự phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, phiên tòa dân sự sơ thẩm nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1,

khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với người đại diện của nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Trần Thế N trả số tiền vốn, tiền lãi theo hợp đồng tín dụng đã ký kết nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ tranh chấp là “*tranh chấp hợp đồng tín dụng*” quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự và được xem xét giải quyết theo quy định của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Bộ luật Dân sự cùng các quy định pháp luật khác có liên quan. Bị đơn cư trú tại xã T, huyện T, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3.1] Ông Trần Thế N có Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm vào ngày 26/02/2020 với số tiền 45.000.000 đồng, ngày 13/3/2020 ông N ký hợp đồng tín dụng số 717385223, ngày 16/3/2020 được giải ngân số tiền 45.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 7,92%/năm, lãi suất quá hạn 10,296%/năm, mục đích vay trồng dừa và chăn nuôi bò sinh sản thuộc Chương trình cho vay Hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm; thời hạn vay 05 năm, thời hạn trả nợ cuối cùng vào ngày 16/3/2025. Theo hợp đồng, thỏa thuận 06 tháng trả nợ gốc 01 lần là 4.500.000 đồng, tiền lãi trả hàng tháng. Hợp đồng này do nguyên đơn và bị đơn cùng thống nhất thỏa thuận ký kết bởi những người có thẩm quyền, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện khi giao kết hợp đồng, hình thức và nội dung hợp đồng không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại Điều 5 về Phạm vi cho vay của Điều lệ về tổ chức và hoạt động của Ngân hàng. Nên xác định hợp đồng tín dụng này hợp pháp, là căn cứ pháp lý để các bên phải thực hiện trách nhiệm theo cam kết.

[3.2] Ông Trần Thế N đã nhận đủ số tiền vay của hợp đồng là 45.000.000 đồng, nhưng sau đó không trả tiền vốn gốc kỳ nào cho Ngân hàng theo thỏa thuận là vi phạm thỏa thuận tại Điều 7 về quyền và nghĩa vụ của bên vay tại hợp đồng tín dụng số 717385223 ngày 13/3/2020. Do đó, Ngân hàng yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước thời hạn do ông N vi phạm nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với điểm d Điều 5 của hợp đồng tín dụng số 717385223 ngày 13/3/2020, nên được chấp nhận.

[3.3] Ngân hàng yêu cầu ông N trả số tiền nợ gốc 45.000.000 đồng và lãi tính đến ngày xét xử 06/5/2025 là 2.871.681 đồng, đồng thời yêu cầu ông N tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh từ sau ngày xét xử 07/5/2025 đến khi hết nợ theo hợp đồng tín dụng số 717385223 ngày 13/3/2020 là phù hợp quy định tại Điều 100, Điều 103 Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024, Điều 463 và Điều 466 Bộ luật Dân sự, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về thời hạn thực hiện nghĩa vụ: Ngân hàng yêu cầu ông N trả hết số tiền gốc và lãi tính đến ngày 06/5/2025 là 47.871.681 đồng, khi án có hiệu lực pháp luật. Xét bị đơn Trần Thế N vắng mặt không thỏa thuận được thời hạn thực hiện nghĩa vụ, nên cần buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ cho nguyên đơn khi án có hiệu lực pháp luật; phương thức và thời gian thực hiện nghĩa vụ được thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án dân sự.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 463; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự. Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C về việc yêu cầu chấm dứt trước thời hạn hợp đồng tín dụng số 717385223 ngày 13/3/2020 với ông Trần Thế N.

1. Buộc ông Trần Thế N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng C xã hội tiền vốn và lãi tính đến ngày 06/5/2025 là 47.871.681 đồng (*bốn mươi bảy triệu, tám trăm bảy mươi một nghìn, sáu trăm tám mươi một đồng*), trong đó dư nợ quá hạn 45.000.000 đồng, tiền lãi 2.871.681 đồng. Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Kể từ ngày 07/5/2025 cho đến khi thi hành án xong, ông Trần Thế N còn phải tiếp tục trả lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 717385223 ngày 13/3/2020. Trường hợp có điều chỉnh lãi, lãi suất cho vay; thì lãi, lãi suất cho vay được xác định theo thỏa thuận của các bên và các văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi, lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi, lãi suất.

3. Về án phí: Ông Trần Thế N phải chịu 2.393.500 đồng (*hai triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, năm trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phú Đông;
- Chi cục THADS huyện Tân Phú Đông;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

Trịnh Minh Quân